

142/148

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC  
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 8/12/2019

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1. Mẫu nhãn hộp

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm

# InCat

Calci lactat 150mg

## Ca

30 viên nang mềm

**Thành phần:**  
Mỗi viên nang mềm chứa:  
Calci lactat ..... 150mg  
Tá dược: ..... vđ 1 viên)  
**Bảo quản:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.  
**Tiêu chuẩn:** TCCS

**Chỉ định:**  
- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci (thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci (trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi).  
- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.

2. Mẫu vỉ

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang mềm

# InCat

Calci lactat 150mg

## Ca

30 viên nang mềm

SĐK (Reg.No):  
Số lô sx (Lot.No):  
Ngày sx (Mfg Date):  
HD (Exp. Date):

**Liều dùng - cách dùng:**  
Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi: Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần. Hoặc theo chỉ định của bác sỹ.  
**Chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Đọc kỹ bên trong tờ hướng dẫn sử dụng

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Sản xuất tại:  
CÔNG TY CP DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG  
102 Chi Lăng - TP. Hải Dương.

Số lô sx: HD:



PHÓ GIÁM ĐỐC  
DS: ĐẶNG VĂN VIỆT

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM

### 1. Mẫu nhãn hộp

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm

# InCat

Calci lactat 150mg

## Ca

60 viên nang mềm

**Thành phần:**  
Mỗi viên nang mềm chứa:  
Calci lactat ..... 150mg  
Tá dược: ..... vđ 1 viên)

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**Tiêu chuẩn:** TCCS

**Chỉ định:**

- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci (thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci (trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi).
- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.

### 2. Mẫu vỉ

Hộp 6 vỉ x 10 viên nang mềm

# InCat

Calci lactat 150mg

## Ca

60 viên nang mềm

**Liều dùng - cách dùng:**  
Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi: Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần.  
Hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

**Chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Đọc kỹ bên trong tờ hướng dẫn sử dụng

**Để xa tầm tay trẻ em**  
**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

Sản xuất tại:  
CÔNG TY CP DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG  
102 Chi Lăng - TP. Hải Dương.

Số lô sx: \_\_\_\_\_ HD: \_\_\_\_\_



PHÓ GIÁM ĐỐC  
ĐS: ĐẶNG VĂN VIỆT

**InCat**  
Calci lactat 150mg

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm

GMP-H110

Hộp 10 vỉ x 10 viên nang mềm

**InCat**  
Calci lactat 150mg

**Ca**

100 viên nang mềm

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM

### 1. Mẫu nhãn hộp

**InCat**  
Calci lactat 150mg

**Thành phần:**

Mỗi viên nang mềm chứa:

Calci lactat: ..... 150mg  
Tá dược: ..... và 1 viên

**Chỉ định:**

- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci (thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci (trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi).
- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.

**Chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Đọc kỹ bên trong tờ hướng dẫn sử dụng

Sản xuất tại:  
CÔNG TY CỔ PHẦN VITTT HÀI DƯƠNG  
102 CHÍ LƯƠNG - TP. Hải Dương.

### 2. Mẫu vỉ



Số lô sx:

HD:

**InCat**  
Calci lactat 150mg

**Lưu ý - cách dùng:**

Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi. Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần. Hoặc theo chỉ định của bác sĩ.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM  
ĐỌC Ý HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.  
**Tiêu chuẩn:** TCCS

SĐK (Reg No):  
Số lô sx (Lot No):  
Ngày sx (Mfg Date):  
HD (Exp Date):

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**DŞ: ĐẶNG VĂN VIỆT**

**InCat**  
*Calci lactat 150mg*

Ca

60 viên nang mềm

**InCat**  
*Calci lactat 150mg*

Ca

60 viên nang mềm

MẪU NHÃN SẢN PHẨM

1. Mẫu nhãn hộp

**InCat**  
*Calci lactat 150mg*

Ca

60 viên nang mềm

**Thành phần:**  
Mỗi viên nang mềm chứa:  
Calci lactat ..... 150mg  
Tá dược: ..... và 1 viên)

**Chỉ định:**  
- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci (thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci ( trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi).  
- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.

**Chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Đọc kỹ bên trong tờ hướng dẫn sử dụng  
Để XÃ TÂM TÀI THẾ BÀI  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

**InCat**  
*Calci lactat 150mg*

Ca

60 viên nang mềm

**Liều dùng - cách dùng:**  
Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi: Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần. Hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**Tiêu chuẩn:** TCCS

SDK (Reg.No):  
Số lô sx (Lot.No):  
Ngày ex (Mfg.Date):  
HD (Exp.Date):

Sản xuất tại:  
CÔNG TY CP DƯỢC VYT T HẢI DƯƠNG  
102 CH LĂNG - TP. Hải Dương.

2. Mẫu nhãn lọ

**Thành phần:**  
Mỗi viên nang mềm chứa:  
Calci lactat ..... 150mg  
Tá dược: ..... và 1 viên)

**Chỉ định:**  
- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci (thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci ( trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi).  
- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.

**Chống chỉ định và các thông tin khác:**  
Đọc kỹ bên trong tờ hướng dẫn sử dụng  
Để XÃ TÂM TÀI THẾ BÀI  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

**InCat**  
*Calci lactat 150mg*

Ca

60 viên nang mềm

**Liều dùng - cách dùng:**  
Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi: Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần. Hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

**Bảo quản:** Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**Tiêu chuẩn:** TCCS

SDK (Reg.No):  
Số lô sx (Lot.No):  
Ngày ex (Mfg.Date):  
HD (Exp.Date):

Sản xuất tại:  
CÔNG TY CP DƯỢC VYT T HẢI DƯƠNG  
102 CH LĂNG - TP. Hải Dương.



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**ĐS: ĐẶNG VĂN VIỆT**

**InCat**  
Calci lactat 150mg

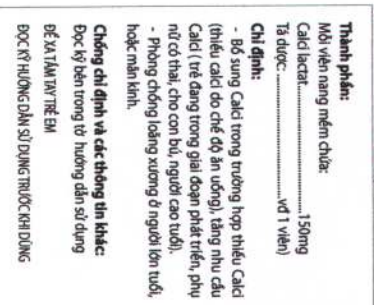
Ca

## MẪU NHÃN SẢN PHẨM

### 1. Mẫu nhãn hộp

|                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                 |
| <p><b>Thành phần:</b><br/>Mỗi viên nang mềm chứa:<br/>Calci lactat ..... 150mg<br/>Tá được: ..... vỏ 1 viên)</p>                                                                                                                                                                | <p><b>Lưu dùng - cách dùng:</b><br/>Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi: Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần, hoặc theo chỉ định của bác sỹ.</p> |
| <p><b>Chỉ định:</b><br/>- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci (thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci ( trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi),<br/>- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.</p> | <p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.<br/><b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS</p>                                                                                                           |
| <p><b>Chống chỉ định và các thông tin khác:</b><br/>Đọc kỹ bên trong tờ hướng dẫn sử dụng để xa TÂM TAY TRẺ EM</p>                                                                                                                                                              | <p><b>SDK (Reg.No):</b><br/><b>Số lô sx (Lot.No):</b><br/><b>Ngày sx (Mfg.Date):</b><br/><b>HD (Exp.Date):</b></p>                                                                                                  |
| <p><b>ĐỌC RỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</b></p>                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>Sản xuất tại:</b><br/><b>GÔNG TỶ CP DƯỢC VYT T HẢI DƯƠNG</b><br/>102 Chi Lăng - TP. Hải Dương.</p>                                                                                                            |

### 2. Mẫu nhãn lọ

|                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                     |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                                                                                                                |                                                                                                                                   |
| <p><b>Thành phần:</b><br/>Mỗi viên nang mềm chứa:<br/>Calci lactat ..... 150mg<br/>Tá được: ..... vỏ 1 viên)</p>                                                                                                                                                                | <p><b>Lưu dùng - cách dùng:</b><br/>Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi: Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần, hoặc theo chỉ định của bác sỹ.</p> |
| <p><b>Chỉ định:</b><br/>- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci (thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci ( trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi),<br/>- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.</p> | <p><b>Bảo quản:</b> Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.<br/><b>Tiêu chuẩn:</b> TCCS</p>                                                                                                           |
| <p><b>Chống chỉ định và các thông tin khác:</b><br/>Đọc kỹ bên trong tờ hướng dẫn sử dụng để xa TÂM TAY TRẺ EM</p>                                                                                                                                                              | <p><b>SDK (Reg.No):</b><br/><b>Số lô sx (Lot.No):</b><br/><b>Ngày sx (Mfg.Date):</b><br/><b>HD (Exp.Date):</b></p>                                                                                                  |
| <p><b>ĐỌC RỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG</b></p>                                                                                                                                                                                                                           | <p><b>Sản xuất tại:</b><br/><b>GÔNG TỶ CP DƯỢC VYT T HẢI DƯƠNG</b><br/>102 Chi Lăng - TP. Hải Dương.</p>                                                                                                            |

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**DS: ĐẶNG VĂN VIỆT**

Hướng dẫn sử dụng thuốc

### Viên nang mềm INCAT

**Dạng bào chế:** Viên nang mềm

**Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Calci lactat 150mg

Tá dược: (Dầu đậu nành, Dầu cọ, Sáp ong trắng, Gelatin, Glycerin, Lecithin, Titan dioxyd, Nipagin, Nipasol, Dung dịch Sorbitol 70%, Ethyl vanilin, Màu Sunset yellow, Ethanol 90%, nước tinh khiết....vd 1 viên.)

#### **Dược lực học:**

Calci là một ion ngoài tế bào quan trọng, hóa trị 2. Người lớn bình thường có khoảng 1300 g calci (nam) hoặc 1000 g calci (nữ), mà 99% ở xương dưới dạng giống hydroxyapatit, số còn lại có mặt trong dịch ngoại bào, và một số rất nhỏ trong tế bào. Trong huyết tương người, nồng độ calci vào khoảng 8,5 mg đến 10,4 mg/decilít (2,1 - 2,6 mmol) trong đó khoảng 45% gắn với protein huyết tương, chủ yếu là albumin và khoảng 10% phức hợp với các chất đệm anionic (như citrat và phosphat). Phần còn lại là calci ion hóa ( $\text{Ca}^{++}$ ).

$\text{Ca}^{++}$  rất cần thiết cho nhiều quá trình sinh học: Kích thích neuron thần kinh, giải phóng chất dẫn truyền thần kinh, co cơ, bảo toàn màng và làm đông máu.  $\text{Ca}^{2+}$  còn giúp chức năng truyền tin thứ cấp cho hoạt động của nhiều hormon.

Trên hệ tim mạch: Ion calci rất cần thiết cho kích thích và co bóp cơ tim cũng như cho sự dẫn truyền xung điện trên một số vùng của cơ tim đặc biệt qua nút nhĩ thất. Sự khử cực của các sợi cơ tim mở các kênh  $\text{Ca}^{++}$  điều chỉnh điện thế và gây một dòng  $\text{Ca}^{++}$  chậm đi vào, trong thời gian tác dụng của điện thế cao nguyên. Dòng  $\text{Ca}^{2+}$  này cho phép thẩm thấu một lượng ion calci đủ để kích thích giải phóng thêm ion calci từ lưới cơ tương, vì vậy gây co cơ.

Trên hệ thần kinh cơ: Ion calci đóng vai trò quan trọng trong kích thích và co bóp cơ. Sự kích thích co cơ của ion calci xảy ra khi được giải phóng khỏi lưới cơ tương. Ion calci giải phóng kích thích co cơ bởi ion calci gắn với troponin, làm mất sự ức chế troponin trên tương tác actin - myosin. Sự giãn cơ xảy ra khi ion calci được đưa trở lại lưới cơ tương, phục hồi sự ức chế của troponin.

#### **Dược động học**

- Calci: Sau khi dùng, ion calci thải trừ ra nước tiểu và được lọc tại cầu thận và có một lượng nhất định được tái hấp thu. Sự tái hấp thu ở ống thận là rất lớn vì có 98% lượng ion calci đã được tái hấp thu trở lại tuần hoàn. Sự tái hấp thu này được điều chỉnh mạnh bởi hormon cận giáp (parathyroid) (PTH) và cũng bị ảnh hưởng bởi sự lọc  $\text{Na}^+$ , sự có mặt của các anion không tái hấp thu, các chất lợi niệu. Các chất lợi niệu có hoạt tính trên nhánh lên của quai Henle làm tăng calci niệu. Trái lại, chỉ có các thuốc lợi niệu thiazid là không có sự gắn kết giữa thải trừ  $\text{Na}^+$  và  $\text{Ca}^{++}$  nên làm giảm calci niệu. Hormon cận giáp thường xuyên điều chỉnh nồng độ calci trong máu bằng tác động lên ống thận. Calci niệu chỉ bị ảnh hưởng rất nhỏ bởi chế độ ăn ít calci ở người

bình thường. Calci bài tiết khá nhiều vào sữa trong thời kỳ cho con bú; có một ít calci thải trừ đi qua mồ hôi và cũng thải trừ qua phân.

#### **Chỉ định:**

- Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci ( thiếu calci do chế độ ăn uống), tăng nhu cầu Calci ( trẻ đang trong giai đoạn phát triển, phụ nữ có thai, cho con bú, người cao tuổi).
- Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi, hoặc mãn kinh.

#### **Chống chỉ định:**

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Người bệnh tim, bệnh thận.
- Tăng calci huyết, calci niệu, u ác tính phá hủy xương, người đang dùng thuốc nhóm digitalis.

#### **Thận trọng**

- Thận trọng khi sử dụng cho người mắc hội chứng Sarcoidosis (Besnier-Boeck).
- Thận trọng khi dùng cho người có chức năng thận giảm, nếu sử dụng cần theo dõi chặt chẽ nồng độ calci trong huyết thanh trong suốt quá trình dùng thuốc.

#### **Liều dùng - cách dùng:**

Bổ sung Calci trong trường hợp thiếu Calci, tăng nhu cầu Calci, Phòng chống loãng xương ở người lớn tuổi: Uống mỗi lần 2 viên, ngày 2-3 lần.

Hoặc theo chỉ định của bác sỹ.

#### **Tác dụng không mong muốn:**

*Thường gặp, ADR > 1/100*

Tuần hoàn: Hạ huyết áp (chóng mặt), giãn mạch ngoại vi.

Tiêu hóa: Táo bón, đầy hơi, buồn nôn, nôn.

Da: Đỏ da, nổi ban, đau hoặc nóng nơi tiêm, cảm giác ngứa buốt. Đỏ bừng và/hoặc có cảm giác ấm lên hoặc nóng.

*Ít gặp, 1/100 > ADR > 1/1000*

Thần kinh: Vã mồ hôi.

Tuần hoàn: Loạn nhịp, rối loạn chức năng tim cấp.

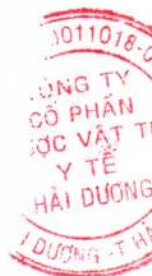
*Hiếm gặp, ADR < 1/1000*

Máu: Huyết khối.

" Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

#### **Tương tác thuốc:**

Những thuốc sau đây ức chế thải trừ calci qua thận: các thiazid, clopamid, ciprofloxacin, chlorthalidon, thuốc chống co giật.



8

Calci làm giảm hấp thu demeclocyclin, doxycyclin, metacyclin, minocyclin, oxytetracyclin, tetracyclin, enoxacin, fleroxacin, levofloxacin, lomefloxacin, norfloxacin, ofloxacin, pefloxacin, sắt, kẽm, và những chất khoáng thiết yếu khác.

Calci làm tăng độc tính đối với tim của các glycosid digitalis vì tăng nồng độ calci huyết sẽ làm tăng tác dụng ức chế  $\text{Na}^+ - \text{K}^+ - \text{ATPase}$  của glycozid tim.

Glucocorticoid, phenytoin làm giảm hấp thu calci qua đường tiêu hóa. Chế độ ăn có phytat, oxalat làm giảm hấp thu calci vì tạo thành những phức hợp khó hấp thu.

Phosphat, calcitonin, natri sulfat, furosemid, magnesi, cholestyramin, estrogen, một số thuốc chống co giật cũng làm giảm calci huyết.

Thuốc lợi niệu thiazid, trái lại làm tăng nồng độ calci huyết.

#### **Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:**

Thuốc không ảnh hưởng tới người khi lái xe hoặc đang vận hành máy móc.

#### **Quá liều và xử trí:**

Ít khi xảy ra tình trạng quá liều khi dùng đường uống.

Dùng liều lượng lớn Calci có thể dẫn đến tăng Calci huyết có các triệu chứng: chán ăn, nôn, buồn nôn, táo bón, đau bụng, yếu cơ, rối loạn thần kinh, háo khát, tiểu nhiều, nhiễm calci thận, sỏi thận, loạn nhịp tim, hôn mê.

Ngừng dùng thuốc, đưa đến cơ sở khám chữa bệnh, tùy vào tình trạng quá liều mà có những biện pháp sau đây:

Bù dịch bằng truyền tĩnh mạch natri clorid 0,9%. Cho lợi tiểu cưỡng bức bằng furosemid hoặc acid ethacrynic để tăng thải trừ nhanh calci và natri khi đã dùng quá nhiều dung dịch natri clorid 0,9%.

Theo dõi nồng độ kali và magnesi trong máu và thay thế máu sớm để phòng biến chứng trong điều trị.

Theo dõi điện tâm đồ và có thể sử dụng các chất chẹn beta - adrenecgic để phòng loạn nhịp tim nặng.

**Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất .

**Bảo quản :** Để nơi khô ráo, nhiệt độ không quá  $30^{\circ}\text{C}$ , tránh ánh sáng

**Tiêu chuẩn chất lượng :** TCCS

**Trình bày :** Hộp 03 vi x 10 viên, hộp 6 vi x 10 viên, hộp 10 vi x 10 viên, Hộp 1 lọ 60 viên, hộp 1 lọ 100 viên, kèm hướng dẫn sử dụng.

**Chú ý:** - Không dùng quá liều chỉ định.

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

- Để xa tầm tay trẻ em. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến Bác sỹ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VITYT HẢI DƯƠNG**

**102 Chí Lăng TP Hải Dương**

ĐT/ Fax : 0320.853848

PHÓ CỤC TRƯỞNG

*Nguyễn Việt Hùng*

<https://trungtamthuoc.com>